HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /2018/NQ-HĐND	*An Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh An Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 762/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

1. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện, thi đấu thể thao thành tích cao tỉnh An Giang.

a) Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện trong nước:

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức dinh dưỡng (đồng/người/ngày)
1	Đội tuyển tỉnh	220.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	175.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	130.000
4	Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố	165.000
5	Đội tuyển trẻ huyện, thị xã, thành phố	120.000

b) Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

STT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức dinh dưỡng (đồng/người/ngày)
1	Đội tuyển tỉnh	290.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	220.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	220.000
4	Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố	220.000
5	Đội tuyển trẻ huyện, thị xã, thành phố	200.000

2. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, đội tuyển năng khiếu tỉnh.

b) Ngân sách huyện, thị xã, thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển, đội tuyển trẻ của huyện.

c) Các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về ban hành chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh An Giang và Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về ban hành chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh An Giang./.

CHỦ TỊCH

Võ Anh Kiệt

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan Thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG;
- Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo AG, Đài PT-TH AG, Website tỉnh An Giang;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-P.